

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2022/HS-ST

Ngày: 09-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Ngọc

Ông Nguyễn Hữu Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM HÙNG S**, sinh ngày 13/4/2002; Trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ, con bà: Phạm Thị T; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh T.

2. Chị Trần Thị Th, sinh ngày 20/01/2004; Người đại diện hợp pháp của chị Thanh: Bà Đoàn Thị Mỹ, sinh năm 1961 (mẹ đẻ); Cùng trú tại: Thôn Hội Khê, xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố H.

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H.

3. Anh Đoàn Văn Kh, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố H.

4. Anh Nguyễn Công X, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hương, Luật sư Văn phòng luật sư

Bảo Tâm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt bị cáo, Luật sư Hương, chị L, chị M; Vắng mặt chị H, chị Th, bà M, anh Kh và anh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, chị Nguyễn Thị Thanh L và chồng là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H) cùng chị Phạm Thị M và chồng là anh Ngô Văn B tức “H”, sinh năm 1993 (Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H) góp mỗi bên 50% vốn đầu tư kinh doanh dịch vụ quán hát karaoke “Sao Club” tại địa chỉ số 6, đường Võ Văn Kiệt thuộc địa phận thôn Địa, xã N, huyện Đ, thành phố H. Đăng ký kinh doanh đứng tên chị Nguyễn Thị Thanh L ngày 02/12/2019. Khi đi vào hoạt động kinh doanh, chị L, chị M phụ trách quản lý tất cả các hoạt động của quán.

Thông qua mạng xã hội facebook, L và M đăng thông tin quảng cáo tuyển dụng nhân viên nữ phục vụ khách hát tại quán karaoke “Sao Club”. Nội dung thỏa thuận miệng không có hợp đồng lao động với các nhân viên: nhân viên nữ được nuôi ăn, ở sinh hoạt tại quán, mỗi giờ làm việc được trả tiền công 100.000 đồng, nếu khách cho thêm tiền thì nhân viên hưởng, ngoài ra một tháng mỗi nhân viên phải nộp cho chủ quán 600.000 đồng tiền vệ sinh. Các nhân viên được sắp xếp ăn uống tập trung tại tầng 7, ngủ tại tầng 6, nghỉ chờ khách hát trong các phòng hát tầng 2, tầng 3 và tầng 4 (mỗi tầng có 04 phòng hát), tầng 5 không sử dụng. Tầng 1 sử dụng làm nơi đón khách, quầy lễ tân.

L và M thuê 23 nhân viên nữ và 06 nhân viên nam gồm: Đoàn Văn Kh có nhiệm vụ tiếp khách ở quầy lễ tân; Nguyễn Công X có nhiệm vụ gọi các nhân viên nữ vào phòng phục vụ khách hát; bị cáo Phạm Hùng S cùng các anh Lương Đình H, sinh năm 2001 (Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh H), Trương Quang Th, sinh ngày 01/9/2004 (Trú tại: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh H) và Trần Trung K, sinh năm 1996 (Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố H) có nhiệm vụ ở ngoài các phòng hát, khi khách có nhu cầu gọi nước, đồ ăn thì chuẩn bị và dọn dẹp các phòng khi khách hát xong.

Cuối tháng 7/2020, các chị Trần Thị Th, sinh ngày 20/01/2004 (Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh T) và chị Trần Thị H, sinh năm 2001 (Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh T) cùng làm tại Công ty giày da Thăng Long (trụ sở tại Thái Bình). Do không có công việc ổn định nên chị Th và chị H cùng nghỉ việc. Chị Thanh nhắn tin liên hệ với tài khoản facebook của L để tìm hiểu công việc và thỏa thuận làm nhân viên quán karaoke “Sao Club”. Sau đó, L cho chị Th và chị H địa chỉ của quán và hẹn gặp vào ngày 25/7/2020.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, các chị Th và H đến quán karaoke gặp L, L đưa lên tầng 6 quán hát nghỉ ngơi. Chiều ngày 26/7/2020, M gọi tất cả nhân viên quán hát tập trung để giới thiệu ra mắt chị Th và chị H. Sau đó, M ứng cho chị Th và chị H mỗi người 1.500.000 đồng mua quần áo làm việc rồi đưa cho

chị Hoàng Thanh Ch, sinh ngày 8/8/2003 (Trú tại: Thôn Bản N, xã L, huyện V, tỉnh L) là nhân viên cũ của quán 3.000.000 đồng. Chị Ch cầm tiền và dẫn chị Th và chị H đến chợ “Mun” thuộc thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh mua quần áo. Đến khoảng 19 giờ 45 phút, chị Th và chị H được điều vào phòng phục vụ khách nam giới hát. Bị khách yêu cầu uống bia và sờ soạng vào những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể nên chị Th và chị H nảy sinh ý định bỏ trốn. Đến tối ngày 27/7/2020, X tiếp tục “điều” phục vụ khách nhưng các chị Th và H không đồng ý.

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 28/7/2020, chị Th và chị H xuống tầng 1 gặp L, M cùng các anh Nguyễn Văn D và Ngô Văn B để xin nghỉ làm. L nói nhiều lần các chị Th và H về việc đến quán làm, mua quần áo cho mà có ý định xin nghỉ, Th và H không đáp lời. BẮC hỏi “Tại sao không trả lời” rồi dùng tay phải tát vào mặt chị Thanh 01 cái, tát vào mặt chị Hà liên tiếp 03 cái. Chị Hà xin L cho nghỉ và để chị Hà gọi người nhà đến đón, L và anh Dân đồng ý. Chị Th và chị H lên phòng nghỉ ở tầng 6, chị H lấy dao lam tự cứa vào cổ tay trái của mình sau đó chị Th gọi vọng xuống dưới tầng bảo người lên giúp. Trần Trung K là nhân viên của quán lên, cùng chị Th dìu chị H xuống tầng 1 ngồi trên ghế tại bàn uống nước. Nguyễn Văn D đứng dậy, dùng tay phải tát nhiều cái vào mặt, chửi chị H về việc D đã cho về rồi còn tự tử để dọa và tiếp tục túm tóc kéo chị H ngã xuống sàn, dùng chân phải đá nhiều cái vào lưng, vai của chị H. Chị H nói: “em xin”, D không đánh nữa. L yêu cầu các chị Th và H gọi người nhà đến để thuyết phục Th và H tiếp tục ở lại làm, hoặc trả số tiền 1.500.000 đồng/1 người đã ứng mua quần áo.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, L và M chỉ đạo X lên tầng 6 trông giữ các chị Th và H. X lấy 01 khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” màu đen ở quầy lễ tân, đi cùng L lên tầng 6. Lên đến nơi, L hỏi Th và H đã gọi được người đến đón chưa nhưng không ai gọi được. L bảo X đưa các chị Th và H sang phòng nghỉ của nhân viên nam (cùng ở tầng 6). L vào phòng kiểm tra các cửa sổ sau đó ra ngoài để X khóa cửa lại.

Bị cáo Phạm Hùng S được Nguyễn Công X phân công ở ngoài cửa canh giữ không để chị Th, chị H bỏ trốn; Đến giờ ăn cơm thì mở cửa đưa chị Th, chị H lên tầng 7 ăn cơm và ngồi canh giữ đến khi ăn xong thì dẫn về phòng nhốt lại. Trong ngày 29/7/2020, Kh, Sáng và X nhiều lần mở cửa cho các chị Th và H giải quyết nhu cầu cá nhân, đưa đi ăn cơm sau đó lại đưa về phòng trông giữ. Khoảng 17 giờ, X bảo Sáng lên tầng 6 mở cửa gọi các chị Th và H đi ăn rồi sau đó khóa cửa nhốt lại. Trong phòng, chị H sử dụng số điện thoại 0333548681 gọi điện đến nhiều số điện thoại khác nhau (chị H không nhớ chính xác gọi cho những ai) để liên hệ thông báo việc đang bị nhốt ở quán hát, nhờ người báo Công an. Đến khoảng 20 giờ, L đến quán, bảo X gọi chị Th và chị H xuống, tiếp tục hỏi về việc người nhà đến đón. Chị H nói: “Anh của em đến rồi nhưng sợ Công an nên không dám vào”. L bảo các chị Th và H nói với người nhà vào quán đón về nhưng cả hai hẹn M người nhà sẽ vào. X đưa chị Th và chị H lên tầng, khóa cửa nhốt lại. Đến Khoảng 23 giờ, M bảo X lên mở cửa đưa các chị Th và H xuống tầng 1 nói chuyện, M hỏi

chị Th và chị H xem có ai đến đón chưa nhưng cả hai tiếp tục hẹn M có người lên. Sau đó, M bảo X đưa chị Th và chị H lên phòng rồi khóa cửa nhốt lại. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh đến kiểm tra phát hiện đưa tất cả về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh đã kết luận điều tra và đề nghị truy tố Nguyễn Thị Thanh L, Phạm Thị M, Nguyễn Công X, Đoàn Văn Kh về tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hùng S bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 30/01/2021, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định tách vụ án, Tạm đình chỉ vụ án, Tạm đình chỉ bị can và Quyết định truy nã đối với Phạm Hùng S cùng tang vật là 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có số seri 353051064786334 tạm giữ của Sáng.

Ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã ban hành Cáo trạng truy tố và chuyển Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử đối với Nguyễn Thị Thanh L, Phạm Thị M, Nguyễn Công X, Đoàn Văn Kh về tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Ngày 06/8/2022, bị cáo Phạm Hùng S đến Công an phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đầu thú. Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định đình nã, Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can để điều tra, giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Hùng S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số seri 353051064786334 tạm giữ của Sáng trong quá trình điều tra xác định là tài sản của Sáng không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 23/9/2022, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Phạm Thị Hạnh là mẹ đẻ Sáng quản lý. Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L, chị Phạm Thị M, anh Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X và bị cáo Phạm Hùng S đã bồi thường cho chị Thanh, chị Hà mỗi người 20.000.000 đồng. Chị Trần Thị Th và chị Trần Thị H đã nhận tiền và không đề nghị giải quyết về dân sự.

Tại cáo trạng số 186/CT-VKSĐA ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Hùng S về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hùng S khai nhận hành vi phạm tội tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Người bào chữa của bị cáo xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị L, chị M trình bày: số tiền 40.000.000 đồng bồi thường cho chị Th và

chị H là tiền của chị L, chị M, anh Kh, anh X và bị cáo Sáng bồi thường cho các bị hại, không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sáng; anh Kh, anh X vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng S từ 36 đến 42 tháng tù. Và xử lý vật chứng của vụ án, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hùng S khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, bị cáo Phạm Hùng S đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Thanh L, Trần Thị M, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X nhốt và giữ chị Trần Thị Th, chị Trần Thị H tại quán karaoke “Sao club” thuộc thôn Đìa, xã N, huyện Đ, thành phố H. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại là chị Trần Thị Th và chị Trần Thị H, phù hợp với lời khai của các đồng phạm đã bị xét xử là Nguyễn Thị Thanh L, Trần Thị M, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X, phù hợp với các vật chứng của vụ án thu được cùng Biên bản kiểm tra hành chính, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh trích xuất camera, Biên bản nhận dạng, Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản tạm giữ đồ vật, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Hùng S đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Thanh L, Trần Thị M, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X nhốt và giữ chị Trần Thị Th (tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị Thanh là người dưới 18 tuổi) và chị Trần Thị H tại quán karaoke “Sao club” thuộc thôn Đìa, xã N, huyện Đ, thành phố H. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Phạm Hùng S về tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại

điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;

e) Đối với người dưới 18 tuổi...;

...

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu giải quyết về dân sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của bị cáo trong vụ án xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Sáng là người khóa cửa, quản lý các bị hại không cho bỏ trốn, giúp sức cho các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Trần Thị M, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X đã bị xét xử trong vụ án khác nên có vai trò thấp hơn các bị cáo đồng phạm đã bị xét xử.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể tự do cá nhân nhiều người và là người chưa thành niên, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được về hành vi giữ người trái pháp luật của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị cơ quan điều tra khởi tố bị can, quyết định cấm đi nơi nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa các tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án là thấp nhất, bị cáo là người làm thuê, thực hiện theo yêu cầu của chủ, hành vi có tính chất đơn giản, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên cần xử phạt

bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L, chị Phạm Thị M, anh Đoàn Văn Kh, Nguyễn Công X và bị cáo Phạm Hùng S đã bồi thường cho chị Th, chị H mỗi người 20.000.000 đồng. Chị Trần Thị Th và chị Trần Thị H đã nhận tiền và không đề nghị giải quyết về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số seri 353051064786334 tạm giữ của Sáng trong quá trình điều tra xác định là tài sản của Sáng không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 23/9/2022, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Phạm Thị H là mẹ đẻ Sáng quản lý là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, về hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có phần nghiêm khắc với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Hùng S phạm tội “Giữ người trái pháp luật”

Căn cứ vào: điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hùng S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2022.

Căn cứ vào: Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Hùng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**